

Bản án số: 39/2024/DS-ST
Ngày: 13-8-2024
V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Văn Hòa.
2/. Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Quê Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-DS, ngày 10/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2024/QĐST-DS, ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M (C1).
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng E, Khối E, Tòa nhà C, số B C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T, chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T1, chức vụ: Phó Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Thành Đ, chuyên viên xử lý nợ.
Địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C, N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn: 1/. ông Lương Vĩnh N, sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/. bà Tống Thị Hoài C, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M (C1) là nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V (sau

đây gọi là V1) với ông Lương Vĩnh N và bà Tống Thị Hoài C đã cùng ký kết các hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số: CCA/VN0010325/202009/30995 ngày 24/9/2020: Ông N và bà C có vay vốn của Ngân hàng TMCP V, ký hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBank Online (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số: LD2027401121 ngày 24/9/2020), số tiền vay 55.000.000 đồng, phương thức giải ngân, giải ngân vào tài khoản thanh toán của khách hàng tại V1 số 101037568, mục đích vay phục vụ đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 30/9/2020 đến ngày 15/9/2023), lãi suất giải ngân theo quy định của V1 đang áp dụng là 39%/năm, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, hình thức thanh toán hợp đồng: Trả nợ gốc và lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 15/6/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 13/8/2024 nợ gốc là 24.318.772 đồng, nợ lãi 23.774.608 đồng, tổng cộng 48.093.380 đồng. Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Tổng nợ tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 66.459.121 đồng, gồm gốc 30.681.228 đồng, nợ lãi 33.777.893 đồng.

Hợp đồng tín dụng số: LN21041436127726 ngày 10/5/2021: Ngày 07/5/2021 ông Lương Vĩnh N và bà Tống Thị Hoài C có ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2104143612726 vay vốn của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh V2 để vay số tiền 195.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 10/5/2021 đến ngày 10/5/2026), lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8,99% năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Hình thức thanh toán hợp đồng: Trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 3.250.000 đồng và trả lãi phát sinh hàng tháng. Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông N và bà C có ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2104143612726 ngày 07/5/2021 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 10/5/2021 (số đăng ký: 1414525980), với tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô tải hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198. Thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 10/6/2022, nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 54.623.712 đồng, gồm nợ gốc là 38.331.020 đồng, nợ lãi 16.292.692 đồng, hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Tổng nợ tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 242.629.494 đồng, gồm gốc 159.918.980 đồng, nợ lãi 82.710.514 đồng.

Nếu ông N và bà C không có khả năng chi trả khoản vay trên thì yêu cầu kê biên phát mãi tài sản thế chấp một xe ô tô tải hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô do phòng Cảnh sát giao thông Công an huyện C cấp, đứng tên Lương Vĩnh nghiệp để đảm bảo nghĩa vụ khoản vay nêu trên.

Theo hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB, ngày 30/6/2023 Ngân hàng V1 với Công ty M thì V1 đồng ý bán và Công ty G đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng, giá trị các khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh cho đến ngày có hiệu lực của hợp đồng

mua bán nợ, kể từ thời điểm bán nợ, V1 chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Công ty M kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V1 đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông N và bà C, trong đó có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Nay đại diện cho Công ty TNHH M buộc ông Lương Vĩnh N và bà Tổng Thị Hoài C phải thanh toán cho Công ty M ngay một lần số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 309.088.615 đồng, gồm gốc 190.600.208 đồng, nợ lãi 118.488.407 đồng, ngoài ra kể từ ngày 14/8/2024 trở đi ông N và bà C còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty M.

Trường hợp ông N và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là một xe ô tô tải nhãn hiệu hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198 đứng tên Lương Vĩnh N.

Theo bị đơn ông Lương Vĩnh N trình bày: Vào ngày 10/5/2021 ông có vay của Ngân hàng V1 với số tiền là 195.000.000 đồng, trong thời hạn là 60 tháng với mục đích là vay mua xe trong gói vay này ông cùng vợ ông là Tổng Thị Hoài C, sinh năm 1995 đã cùng nhau ký tên trong hợp đồng tín dụng này; Vào ngày 30/9/2020 ông tiếp tục vay của Ngân hàng V1 với số tiền là 55.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng trong thời hạn 36 tháng, trong gói vay này chỉ có 01 mình cá nhân ông đứng vay và ký tên trong hợp đồng, sau khoảng thời gian ông không thanh toán được 02 khoản tiền trên cho Ngân hàng V1 theo nghĩa vụ và trách nhiệm phải trả của ông thì sau đó Ngân hàng V1 đã bán số nợ trên của ông về 02 khoản vay cho Công ty TNHH M, địa chỉ: Tầng E, Khối E, Tòa nhà C, số B C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian ông vay ông có thanh toán được tổng gốc lãi là 102.717.092 đồng, số tiền còn lại cả gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 309.088.615 đồng, ông đồng ý trả cho Công ty M với cá nhân 01 mình vì ông và bà C đã ly hôn vào tháng 11 năm 2021, nên ông yêu cầu chỉ 01 mình ông có trách nhiệm trả. Về thời gian trả ông xin được trả 200.000.000 đồng vào cuối năm nay hoặc trả dần từng tháng khoảng 15.000.000 đồng đến khoảng 20.000.000 đồng một tháng, ông xin xem xét lại khoản lãi ông vay 245.000.000 đồng và số tiền ông đã trả là 102.717.092 đồng và số tiền còn lại phải trả là 309.088.615 đồng, ông rất hợp tác với Tòa án và Công ty M vì hôn nhân tan vỡ và đại dịch Covid 19 nên ông mới sai phạm trong hợp đồng với Ngân hàng V1 kính mong xem xét.

Bà Tổng Thị Hoài C là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Tổng Thị Hoài C là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M (C1) là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Lương Vĩnh N và bà Tổng Thị Hoài C phải thanh toán cho Công ty M ngay một lần số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 309.088.615 đồng, gồm gốc 190.600.208 đồng, nợ lãi 118.488.407 đồng, ngoài ra kể từ ngày

14/8/2024 trở đi ông N và bà C còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty M.

Trường hợp ông N và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là một xe ô tô tải nhãn hiệu hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198 đứng tên Lương Vĩnh N.

Ông Lương Vĩnh N là bị đơn thừa nhận còn thiếu Công ty G1 tổng số tiền tính đến ngày 13/8/2024 là 309.088.615 đồng, ông xin Công ty xem xét giảm lãi vì không có khả năng trả, ông chịu trách nhiệm trả số tiền này cho Công ty, không yêu cầu bà C cùng trả.

Tại phiên tòa hôm nay bà Tổng Thị Hoài C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn bà Tổng Thị Hoài C chưa chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể bà Tổng Thị Hoài C không có mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 của BTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 292, 299, 317, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của BLDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY

Buộc ông Lương Vĩnh N và bà Tổng Thị Hoài C có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M đối với hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 242.629.494 đồng, gồm gốc 159.918.980 đồng, nợ lãi 82.710.514 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 14/8/2024 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Buộc ông Lương Vĩnh N có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M đối với hợp đồng tín dụng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 66.459.121 đồng, gồm gốc

30.681.228, nợ lãi 35.777.893 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 14/8/2024 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông N và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là một xe ô tô tải nhãn hiệu hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198.

Về án phí: Buộc đương sự có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trừ trường hợp miễn nộp, không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay bà Tổng Thị Hoài C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số: CCA/VN0010325/202009/30995 ngày 24/9/2020: Ông N và bà C có vay vốn của Ngân hàng TMCP V, ký hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBank Online (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số: LD2027401121 ngày 24/9/2020), số tiền vay 55.000.000 đồng, phương thức giải ngân, giải ngân vào tài khoản thanh toán của khách hàng tại V1 số 101037568, mục đích vay phục vụ đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 30/9/2020 đến ngày 15/9/2023), lãi suất giải ngân theo quy định của V1 đang áp dụng là 39%/năm, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, hình thức thanh toán hợp đồng: Trả nợ gốc và lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 15/6/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tạm tình đến ngày 13/8/2024 nợ gốc là 24.318.772 đồng, nợ lãi 23.774.608 đồng, tổng cộng 48.093.380 đồng. Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1.

Hợp đồng tín dụng số: LN21041436127726 ngày 10/5/2021: Ngày 07/5/2021 ông Lương Vĩnh N và bà Tổng Thị Hoài C có ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2104143612726 vay vốn của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh V2 để vay số tiền 195.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 10/5/2021 đến ngày 10/5/2026), lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8,99% năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Hình thức thanh toán hợp đồng: Trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả

mỗi kỳ là 3.250.000 đồng và trả lãi phát sinh hàng tháng. Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông N và bà C có ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2104143612726 ngày 07/5/2021 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 10/5/2021 (số đăng ký: 1414525980), với tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô tải hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198. Thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 10/6/2022, nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 54.623.712 đồng, gồm nợ gốc là 38.331.020 đồng, nợ lãi 16.292.692 đồng, hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1.

Ngày 30/6/2023 khoản nợ của ông N và bà C đã được Ngân hàng TMCP V chuyển nhượng cho Công ty TNHH M (C1) theo hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Do ông N và bà C đã trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lương Vĩnh N và bà Tống Thị Hoài C có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 309.088.615 đồng, gồm gốc 190.600.208 đồng, nợ lãi 118.488.407 đồng, ngoài ra kể từ ngày 14/8/2024 trở đi ông N và bà C còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty M.

Trường hợp ông N và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là một xe ô tô tải nhãn hiệu hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198 đứng tên Lương Vĩnh N.

Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng tín dụng số: CCA/VN0010325/202009/30995 ngày 24/9/2020 với số tiền đã giải ngân là 55.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng số: LN21041436127726 ngày 10/5/2021 với số tiền đã giải ngân là 195.000.000 đồng giữa ông N, bà C và Ngân hàng TMCP V được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của ông N và bà C, việc ông N, bà C không trả tiền vốn và lãi suất cho Ngân hàng TMCP V theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Ngân hàng TMCP V bán khoản nợ trên cho Công ty M; Công ty M khởi kiện yêu cầu ông N và bà C có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 309.088.615 đồng, gồm gốc 190.600.208 đồng, nợ lãi 118.488.407 đồng, ngoài ra kể từ ngày 14/8/2024 trở đi ông N và bà C còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty M. Trường hợp ông N và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là một xe ô tô tải nhãn hiệu hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198 đứng tên Lương Vĩnh N.

Xét thấy ông N và bà C vay tiền của Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số: LN21041436127726 ngày 10/5/2021 với số tiền vay là 195.000.000 đồng thời điểm ông, bà còn sống chung, khi ly hôn vào năm 2021 ông N và bà C không trình bày có thiếu nợ Ngân hàng nên số nợ này chưa được giải quyết, nay ông N và bà C vi phạm

nghĩa vụ trả nợ, nên buộc ông N và bà C có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi cho Công ty TNHHM mua bán nợ GALAXY theo Hợp đồng tín dụng số: LN21041436127726 ngày 10/5/2021 là phù hợp quy định pháp luật, nên cầu của Công ty là có căn cứ được chấp nhận.

Xét hợp đồng tín dụng số: CCA/VN0010325/202009/30995 ngày 24/9/2020 ông N đứng tên vay cá nhân số tiền 55.000.000 đồng, nay ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, buộc ông N phải có trách nhiệm trả gốc và lãi cho Công ty, nên cầu của Công ty là có căn cứ 01 phần được chấp nhận.

[3] Về án phí: ông Lương Vĩnh N và bà Tống Thị Hoài C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Công ty TNHH M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 30, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 292, 299, 317, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M;

Buộc ông Lương Vĩnh N và bà Tống Thị Hoài C có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHHM mua bán nợ GALAXY tổng số tiền tính đến ngày 13/8/2024 là 242.629.494 đồng, gồm gốc 159.918.980 đồng, nợ lãi 82.710.514 đồng theo hợp đồng tín dụng số: LN21041436127726 ngày 10/5/2021.

Trường hợp ông N và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là một xe ô tô tải nhãn hiệu hiệu DONGBEN, số khung RM3BADAC5LT300697, số máy DLCG14427586, biển số 84C-09198 đứng tên Lương Vĩnh N.

Buộc ông Lương Vĩnh N có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHHM mua bán nợ GALAXY tổng số tiền tính đến ngày 13/8/2024 là 66.459.121 đồng, gồm gốc 30.681.228 đồng, nợ lãi 33.777.893 đồng theo hợp đồng tín dụng số: CCA/VN0010325/202009/30995 ngày 24/9/2020.

“Kể từ ngày 14/8/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lương Vĩnh N phải nộp 9.389.000 đồng và bà Tống Thị Hoài C phải nộp 6.066.000 đồng. Công ty TNHH M không phải nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M 6.730.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002422 ngày 23/01/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Luu.

Lê Thị Trúc Linh